

Số: /BC-VHXH

Quảng Bình, ngày tháng 12 năm 2023

## **BÁO CÁO**

### **Thẩm tra báo cáo và các dự thảo Nghị quyết của UBND tỉnh trình HĐND tỉnh tại kỳ họp thứ 12, HĐND tỉnh khóa XVIII**

Thực hiện sự phân công, chỉ đạo của Thường trực HĐND tỉnh, Ban Văn hóa - Xã hội báo cáo kết quả thẩm tra các báo cáo và dự thảo Nghị quyết trình tại kỳ họp thứ 12, HĐND tỉnh khoá XVIII như sau:

#### **I. Về Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch kinh tế - xã hội năm 2023 và Dự thảo Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024**

Sau khi nghiên cứu Báo cáo về tình hình thực hiện Kế hoạch kinh tế - xã hội năm 2023 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024; Dự thảo Nghị quyết về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 liên quan đến lĩnh vực văn hóa - xã hội, Ban Văn hóa - Xã hội cơ bản nhất trí với báo cáo của UBND tỉnh, đồng thời nhấn mạnh và làm rõ thêm một số vấn đề sau:

##### **1. Về những kết quả đạt được**

Năm 2023, mặc dù gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng từ tình hình thế giới nhưng với sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, kịp thời, linh hoạt của Ủy ban nhân dân tỉnh nên tình hình kinh tế - xã hội năm 2023 của tỉnh đạt nhiều kết quả tích cực, 7/8 chỉ tiêu thuộc lĩnh vực văn hóa - xã hội đạt kế hoạch đề ra. Cụ thể:

- Lĩnh vực giáo dục và đào tạo tiếp tục đạt nhiều kết quả tốt; công tác dạy và học đã được triển khai thực hiện đúng theo chương trình, kế hoạch năm học đề ra. Việc thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 được triển khai thực hiện đúng lộ trình và nội dung quy định. Kết quả phổ cập giáo dục được duy trì vững chắc; các kỳ thi trong năm 2023 được tổ chức an toàn, nghiêm túc, đúng Quy chế.

- Chất lượng khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân tiếp tục được nâng lên; ứng dụng nhiều kỹ thuật chuyên sâu, hiện đại trong chẩn đoán, điều trị, phục vụ tốt hơn nhu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân. Y tế dự phòng được giám sát chặt chẽ, không để dịch bệnh lớn xảy ra. Các dự án thuộc lĩnh vực y tế được tập trung thực hiện.

- Các hoạt động văn hóa - thể thao có nhiều khởi sắc, góp phần lan tỏa giá trị tốt đẹp trong Nhân dân. Tổ chức tốt các sự kiện chính trị, văn hóa, các hoạt động thể dục, thể thao của tỉnh; đặc biệt đã tổ chức thành công các hoạt động kỷ niệm 100 năm Ngày sinh đồng chí Trung tướng Đồng Sĩ Nguyên

(01/3/1923 - 01/3/2023), kỷ niệm 80 năm ra đời Đề cương Văn hoá Việt nam (1943-2023), 20 năm Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng được UNESCO công nhận là Di sản thiên nhiên thế giới. Công tác bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa được tăng cường. Đội tuyển thể thao của tỉnh đạt nhiều huy chương tại các giải thể thao trong nước và quốc tế<sup>1</sup>.

- Công tác giảm nghèo được triển khai đồng bộ, chính sách giảm nghèo ngày càng thiết thực, hiệu quả, góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra<sup>2</sup>. Công tác giải quyết việc làm chuyển biến tích cực. Các chế độ chính sách cho người có công được đảm bảo đầy đủ, kịp thời, đúng đối tượng. Chính sách về an sinh xã hội, phúc lợi xã hội tiếp tục được duy trì và đảm bảo.

- Hoạt động thông tin, báo chí, xuất bản, bưu chính, viễn thông phục vụ kịp thời, có hiệu quả nhiệm vụ chính trị của địa phương và nâng cao đời sống văn hóa tinh thần của Nhân dân. Các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội đối với vùng đồng bào dân tộc, miền núi được triển khai tích cực.

**2. Bên cạnh những kết quả đạt được, qua giám sát, theo dõi, Ban nhận thấy trên lĩnh vực văn hóa - xã hội vẫn còn một số khó khăn, hạn chế sau:**

- *Về giáo dục - đào tạo:* Việc công nhận các trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục và đạt chuẩn quốc gia còn gặp nhiều khó khăn, chưa đạt kế hoạch đề ra (chỉ đạt 52,9%/56,8% kế hoạch). Quy mô lớp/trường, học sinh/lớp chưa phù hợp, nhiều nơi còn nhỏ lẻ; có nơi số lớp/trường, số học sinh/lớp vượt quá mức quy định, phần nào ảnh hưởng đến việc đảm bảo cơ sở vật chất, bố trí đội ngũ giáo viên, tổ chức hoạt động giáo dục. Tỷ lệ học sinh bỏ học ở cấp THPT còn cao (1,0%). Quá trình triển khai Chương trình GDPT 2018 còn gặp nhiều khó khăn, do thiếu giáo viên các môn học mới, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy, học chưa được đáp ứng kịp thời đối với chương trình đổi mới. Việc tinh giảm biên chế giáo viên ngành giáo dục không tính đến số lượng học sinh đã ảnh hưởng rất lớn đến việc triển khai hoạt động của ngành; việc hợp đồng giáo viên theo Nghị quyết số 117/-NQ-HĐND ngày 24/3/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh còn chậm, ảnh hưởng đến việc bố trí giảng dạy tại các cơ sở giáo dục (nhất là giáo viên tiếng anh, tin học, công nghệ). Công tác phân luồng, tư vấn, hướng nghiệp và tổ chức các hoạt động trải nghiệm chưa thực sự hiệu quả.

- *Về y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân:* Chất lượng khám chữa bệnh từng bước được nâng lên nhưng vẫn chưa thực sự đáp ứng yêu cầu; hoạt động của trạm y tế còn gặp khó khăn, chưa hiệu quả, cơ sở vật chất của một số trạm y

<sup>1</sup> Đạt được 180 huy chương các loại, vượt 20% KH năm và tăng 18% so với cùng kỳ. Trong đó: 42 HCV, 54 HVB, 84 HCB. Gồm 169 huy chương trong nước (37 HCV, 53 HCB, 79 HCB); 11 huy chương quốc tế (5 HCV, 1 HCB, 5 HCB).

<sup>2</sup> Tỷ lệ hộ nghèo giảm 0,83% so với năm 2022, hộ cận nghèo giảm 0,5% so với năm 2022

tế xuống cấp chưa được đầu tư sửa chữa. Tình trạng thiếu thuốc, vắc xin vẫn còn xảy ra, ảnh hưởng đến công tác khám, chữa bệnh cho người dân và chỉ tiêu tiêm chủng cho trẻ dưới 1 tuổi. Việc thực hiện các thủ tục đầu thầu nhằm khắc phục tình trạng thiếu thuốc và vật tư y tế còn chậm. Một số cơ sở y tế còn thiếu bác sĩ và nhân lực chuyên môn có trình độ cao, nhất là ở tuyến huyện và các Trung tâm y tế. Việc chuyển Bệnh viện Đa khoa Bắc Quảng Bình từ tuyến huyện lên tuyến tỉnh đã ảnh hưởng đến việc khám chữa bệnh bảo hiểm y tế của nhân dân trên địa bàn.

- *Về văn hóa - thể thao*: Hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở một số nơi chưa được đầu tư và khai thác, sử dụng hiệu quả. Việc triển khai, thực hiện Nghị quyết số 39/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh về việc quy định mức hỗ trợ xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao thôn, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Bình, giai đoạn 2022 - 2025 do một địa phương không cân đối được nguồn lực để thực hiện nên tiến độ thực hiện còn chậm; một số địa phương chưa triển khai hoặc triển khai chưa đầy đủ Nghị quyết 26/2022/NQ-HĐND ngày 27/5/2022 của HĐND tỉnh về quy định một số chế độ dinh dưỡng đặc thù cho huấn luyện viên, vận động viên thể thao khác trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

- *Về lao động - Thương binh và Xã hội*: Công tác đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm vẫn còn hạn chế. Công tác tuyển sinh của các cơ sở dạy nghề còn nhiều khó khăn, chất lượng đào tạo chưa thực sự đáp ứng nhu cầu thị trường lao động. Việc thực hiện các dự án của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 tiến độ còn chậm. Cơ sở vật chất của Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh còn hạn chế, chưa đáp ứng nhu cầu cai nghiện cho các đối tượng; việc lập hồ sơ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa người nghiện ma túy vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc còn gặp khó khăn; chưa có chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho các đối tượng sau cai nghiện ma túy.

- *Về Thông tin - Truyền thông*: Việc quản lý thông tin xấu độc trên các trang mạng xã hội gặp nhiều khó khăn. Tiến độ thực hiện chuyển đổi số ở các ngành và địa phương còn chậm do hạn chế về nhân lực và kinh phí thực hiện; một số nội dung, nền tảng đã triển khai nhưng người dân khai thác, sử dụng chưa cao. Nguồn nhân lực công nghệ thông tin ở các cơ quan quản lý nhà nước còn yếu, thiếu.

- *Về dân tộc, tôn giáo*: Mặc dù có bước cải thiện, nhưng nhìn chung đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn, tỷ lệ hộ nghèo còn cao, nguy cơ tái nghèo lớn, công tác giảm nghèo chưa thực sự bền vững. Việc triển khai thực hiện các dự án của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021 - 2025 còn chậm, gặp nhiều khó khăn, lúng túng.

### 3. Về tờ trình và dự thảo Nghị quyết kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024

Ban Văn hóa - Xã hội nhất trí với tờ trình và dự thảo Nghị quyết kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024, đồng thời đề nghị UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo thêm một số nội dung sau:

- *Về giáo dục và đào tạo:* Tiếp tục sắp xếp, sáp nhập các cơ sở giáo dục ở các cấp học phù hợp, đảm bảo nâng cao chất lượng giáo dục, tinh gọn tổ chức bộ máy. Có giải pháp huy động các nguồn lực trong việc xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia đảm bảo chỉ tiêu, kế hoạch đề ra. Thực hiện đổi mới chương trình GDPT 2018 theo đúng lộ trình. Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền giáo dục kiểm soát bạo lực, ma túy học đường; tăng cường công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trong và ngoài trường học. Thực hiện tốt công tác phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và hướng nghiệp, đào tạo nghề. Chú trọng công tác thanh tra, kiểm tra chấn chỉnh tình trạng dạy thêm, học thêm, thu nộp các khoản đóng góp không được cơ quan có thẩm quyền quy định.

- *Về Y tế, chăm sóc sức khỏe Nhân dân:* Tăng cường công tác phòng dịch, phát hiện dịch bệnh; nâng cao chất lượng khám chữa bệnh và vệ sinh an toàn thực phẩm. Đảm bảo thuốc, vắc-xin trang thiết bị, vật tư sinh phẩm y tế cho công tác khám, chữa bệnh. Có chính sách thu hút bác sỹ, nhân lực chuyên môn có trình độ cao về công tác tại các bệnh viện, trung tâm y tế. Quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị khám chữa bệnh và đào tạo nâng cao chuyên môn cho đội ngũ nhân viên các trạm y tế để đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh nhân dân. Đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án y tế cơ sở; đầu tư mua sắm trang thiết bị y tế. Có giải pháp nhằm bảo đảm quyền lợi khám chữa bệnh BHYT cho Nhân dân khi Bệnh viện Đa khoa khu vực Bắc Quảng Bình chuyển lên tuyến tỉnh.

- *Về văn hóa - thể thao:* Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về lĩnh vực văn hóa. Thực hiện tốt công tác quản lý, trùng tu, tôn tạo các di tích cấp quốc gia và cấp tỉnh; khai thác và quản lý, sử dụng có hiệu quả các thiết chế văn hóa. Tập trung xây dựng đời sống văn hóa cơ sở; Có giải pháp đẩy nhanh việc giải ngân nguồn vốn hỗ trợ xây dựng nhà văn hóa thôn, bản, tổ dân phố đạt chuẩn theo quy định.

- *Về lao động, thương binh và xã hội:* Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội, phúc lợi xã hội nhằm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân, nhất là gia đình chính sách, gia đình có công, hộ nghèo, cận nghèo và đối tượng chính sách khác. Thường xuyên nắm diễn biến thị trường lao động để có các chính sách giải quyết việc làm, đào tạo nghề phù hợp. Đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025. Có chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho các

đối tượng sau cai nghiện; đầu tư cơ sở vật chất Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh; tăng cường việc lập hồ sơ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa người nghiện ma túy vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc.

- *Về thông tin, truyền thông*: Tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực thông tin- truyền thông nhất là báo chí, xuất bản, quản lý thông tin trên báo điện tử, trang tin điện tử và mạng xã hội. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện chuyển đổi số ở các ngành và địa phương, tăng cường tuyên truyền để người dân sử dụng các dịch vụ công trực tuyến. Triển khai kịp thời, đúng tiến độ các chương trình, dự án đầu tư phát triển về công nghệ thông tin đã ban hành.

- *Về công tác dân tộc, tôn giáo*: Đẩy nhanh tiến độ giải ngân và chất lượng các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc sử dụng nguồn vốn và sử dụng hiệu quả các công trình được đầu tư xây dựng, tránh lãng phí, hư hỏng. Chủ động nắm tình hình, kịp thời chấn chỉnh các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo vi phạm các quy định của Nhà nước.

## **II. Về Báo cáo tình hình tổ chức, kết quả chỉ đạo, điều hành hoạt động năm 2023 và nhiệm vụ năm 2024 của UBND tỉnh**

Ban Văn hóa - Xã hội thống nhất với Báo cáo tình hình tổ chức, kết quả chỉ đạo, điều hành hoạt động năm 2023 và nhiệm vụ năm 2024 của UBND tỉnh trên lĩnh vực văn hóa - xã hội. Đồng thời có thêm một số ý kiến sau:

Năm 2023, công tác chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh đã bám sát và thực hiện nghiêm túc sự chỉ đạo của Chính phủ, Tỉnh ủy và Nghị quyết của HĐND tỉnh, phù hợp với tình hình và vận dụng linh hoạt vào điều kiện thực tiễn tại địa phương. Hiệu quả trong công tác chỉ đạo, điều hành được thể hiện rõ trong kết quả đạt được năm 2023, có 7/8 chỉ tiêu thuộc lĩnh vực văn hóa - xã hội đạt và vượt kế hoạch đề ra; lĩnh vực văn hóa - xã hội có nhiều khởi sắc, đời sống văn hóa tinh thần của người dân được nâng cao; lĩnh vực y tế, giáo dục - đào tạo được tập trung chỉ đạo quyết liệt, có nhiều tiến bộ.

Tuy nhiên, công tác chỉ đạo điều hành trong tổ chức thực hiện một số chủ trương, chính sách của Trung ương, của tỉnh trên lĩnh vực văn hóa - xã hội ở một số ngành, địa phương, còn chậm. Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia chưa đạt kế hoạch đề ra. Tiến độ giải ngân các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025; Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; các dự án y tế cơ sở còn chậm. Đời sống, việc làm của một bộ phận người lao động còn khó khăn.

Ban Văn hóa - Xã hội cơ bản nhất trí với các nhóm nhiệm vụ và giải pháp trong công tác chỉ đạo điều hành năm 2024 mà UBND tỉnh đề ra trên lĩnh vực văn hóa - xã hội, đồng thời có thêm một số kiến nghị sau: Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn và các địa phương phối hợp chặt chẽ hơn trong xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện xây dựng trường chuẩn quốc gia. Chỉ đạo quyết liệt và có giải pháp để đẩy nhanh tiến độ giải ngân và đảm bảo chất lượng các dự án thuộc các Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, các dự án y tế cơ sở. Tăng cường chỉ đạo, điều hành, triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch công tác trong các lĩnh vực văn hóa, y tế, thông tin, giáo dục và đào tạo, Lao động - Thương binh và Xã hội, dân tộc, tôn giáo.

**III. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết về đặt tên đường trên địa bàn thị xã Ba Đồn (lần thứ 03); thị trấn Hoàn Lão (lần thứ 02) và thị trấn Phong Nha (lần thứ 01), huyện Bố Trạch.**

**1. Sự cần thiết, căn cứ pháp lý của việc ban hành Nghị quyết**

Thời gian qua, cơ sở hạ tầng, hệ thống giao thông ở các địa bàn như: thị xã Ba Đồn, thị trấn Hoàn Lão và thị trấn Phong Nha, huyện Bố Trạch không ngừng được đầu tư, mở rộng, nâng cấp, nhiều tuyến đường mới đã được đưa vào sử dụng ổn định, tuy nhiên đến nay vẫn chưa được đặt tên; bên cạnh đó một số tuyến đường cũ được nâng cấp, điều chỉnh giới hạn để phù hợp với quy hoạch đô thị; một số tuyến đường do thay đổi quy hoạch đô thị nên không tồn tại. Nhằm tạo thuận lợi trong công tác quản lý hành chính, trong thực hiện giao dịch của các tổ chức, cá nhân và góp phần xây dựng nếp sống văn minh đô thị, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét thông qua dự thảo Nghị quyết về việc đặt tên đường trên các địa bàn: thị xã Ba Đồn (lần thứ 03); thị trấn Hoàn Lão (lần thứ 02) và thị trấn Phong Nha (lần thứ 01), huyện Bố Trạch tại kỳ họp lần này là cần thiết, đúng thẩm quyền HĐND tỉnh theo quy định tại Điều 16 của Quy chế Đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ: “*Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có thẩm quyền quyết định đặt tên, đổi tên đường, phố; công trình công cộng có quy mô lớn, có ý nghĩa quan trọng*”.

**2. Về nội dung dự thảo nghị quyết**

Qua nghiên cứu nội dung dự thảo nghị quyết và khảo sát thực tế, Ban Văn hoá - Xã hội có ý kiến như sau:

- Về quy trình xây dựng dự thảo nghị quyết: Việc đặt tên đường trên địa bàn thị xã Ba Đồn (lần thứ 03); thị trấn Hoàn Lão (lần thứ 02) và thị trấn Phong Nha (lần thứ 01), huyện Bố Trạch đã tuân thủ các quy định của Chính phủ, Bộ

Văn hóa - Thông tin<sup>3</sup> (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) về đặt tên, đổi tên đường phố và các công trình công cộng, cụ thể: Đã niêm yết công khai để Nhân dân trên địa bàn biết và tham gia góp ý; đã có ý kiến thẩm định của cơ quan chuyên môn như: Sở Văn hóa - Thể thao, Hội đồng tư vấn đặt tên đường.

- Về nội dung dự thảo Nghị quyết:

+ Tại thị xã Ba Đồn: Có 96 tuyến đường dự kiến đặt tên, trong đó, các tuyến đường có chiều rộng từ 5 mét trở lên, chiều dài ngắn nhất là 130 mét. Trong đó có: 89 tuyến đường mang tên danh nhân (gồm 71 danh nhân trong nước, 18 danh nhân địa phương); 01 tuyến đường mang tên sự kiện lịch sử, 05 tuyến đường mang tên địa danh, 01 tuyến đường mang tên danh từ có ý nghĩa tiêu biểu.

+ Tại huyện Bố Trạch, dự kiến đặt tên đường cho 02 đô thị, gồm:

Thị trấn Hoàn Lão: Có 42 tuyến đường dự kiến đặt tên, trong đó các tuyến đường có chiều rộng từ 7,5 mét trở lên, chiều dài ngắn nhất là 300 mét. Trong đó có: 41 tuyến đường mang tên danh nhân (gồm 39 danh nhân trong nước, 02 danh nhân địa phương) và 01 tuyến đường mang tên sự kiện lịch sử. Sử dụng tên đường đã có cho 16 tuyến đường kéo dài và bãi bỏ tên của 04 tuyến đường không còn tồn tại do thay đổi quy hoạch đô thị.

Thị trấn Phong Nha: Có 22 tuyến đường dự kiến đặt tên, trong đó các tuyến đường có chiều rộng từ 7,5 mét trở lên, chiều dài ngắn nhất là 560 mét. Trong đó có: 19 tuyến đường mang tên danh nhân (gồm 14 danh nhân trong nước, 05 danh nhân địa phương) và 01 tuyến đường mang tên sự kiện lịch sử; 02 tuyến đường mang tên địa danh.

Về hiện trạng các tuyến đường dự kiến được đặt tên: Hầu hết các tuyến đường dự kiến đặt tên lần này đều nằm trong quy hoạch, được đầu tư cơ sở hạ tầng và có dân cư sinh sống ổn định.

Về tên các danh nhân, địa danh, danh thắng, sự kiện lịch sử dùng để đặt tên cho các tuyến đường đã được xem xét, lựa chọn phù hợp với quy mô, vị trí, ý nghĩa lịch sử của các tuyến đường và đặc điểm, điều kiện địa bàn dân cư có tuyến đường đi qua; phù hợp với quy hoạch của các đô thị đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Ban Văn hoá - Xã hội thống nhất trình HĐND tỉnh thông qua nghị quyết như đề nghị của UBND tỉnh, đồng thời đề nghị UBND tỉnh một số vấn đề sau:

Tiếp tục chỉ đạo cơ quan chức năng, các địa phương kiểm tra, rà soát để đặt tên cho các tuyến đường đã được đưa vào sử dụng, có dân cư ở nhưng hiện

<sup>3</sup>Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về việc ban hành quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng; Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20/3/2006 của Bộ Văn hóa - Thông tin về việc hướng dẫn thực hiện Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ.

chưa được đặt tên. Tăng cường quản lý chặt chẽ việc tổ chức gắn biển tên đường, không để xảy ra tình trạng gắn biển không đúng quy định, sai sót khi in tên các danh nhân trên biển tên đường, đồng thời sớm xây dựng ngân hàng tên đường của tỉnh một cách có hệ thống, khoa học.

#### **IV. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết quy định một số nội dung, mức hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.**

##### **1. Sự cần thiết, cơ sở pháp lý ban hành Nghị quyết**

Trong những năm qua, công tác tổ chức điều trị, cai nghiện cho người nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh đã được triển khai thực hiện và đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Tuy nhiên, tình hình người nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh có nhiều diễn biến phức tạp; số người được tham gia điều trị, cai nghiện/tổng số người có hồ sơ quản lý còn thấp; đặc biệt số người tham gia cai nghiện tự nguyện tại cơ sở cai nghiện còn ít.

Để khuyến khích người nghiện ma túy tham gia cai nghiện tự nguyện, từ đó tăng tỷ lệ số người nghiện ma túy được tham gia điều trị, cai nghiện, từng bước giảm dần người nghiện, góp phần ổn định trật tự an toàn xã hội, phòng ngừa các bệnh xã hội, bệnh lây nhiễm... thì việc xây dựng Nghị quyết Quy định một số nội dung, mức hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Quảng Bình là cần thiết.

Theo quy định tại Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy và Thông tư số 62/2022/TT-BTC ngày 05 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc; công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy (*Tại khoản 3 Điều 65 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP và tại khoản 8 Điều 5, điểm a khoản 11 Điều 5, khoản 2 Điều 6, khoản 3 Điều 7*): Căn cứ khả năng cân đối của ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định mức hỗ trợ cụ thể.

Như vậy, việc UBND tỉnh HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định một số nội dung, mức hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Quảng Bình là cần thiết và đúng quy định của pháp luật.

##### **2. Về Nội dung dự thảo nghị quyết**

Qua nghiên cứu, Ban Văn hóa - Xã hội nhận thấy các nội dung hỗ trợ và mức chi UBND tỉnh trình cơ bản đảm bảo với mức hỗ trợ quy định tại Nghị định số 116/2021/NĐ-CP và Thông tư số 62/2022/TT-BTC, phù hợp với khả năng

cân đối ngân sách của địa phương, cụ thể:

Chi tổ chức hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, đọc sách, báo, xem truyền hình và các hoạt động vui chơi giải trí khác ngoài thời gian học tập và lao động; mức chi 150.000 đồng/người cai nghiện bắt buộc/năm.

Chi hỗ trợ đưa người cai nghiện bắt buộc chấp hành xong quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trở về địa phương nơi cư trú, cụ thể: Hỗ trợ 01 (một) bộ quần áo; mức hỗ trợ 400.000 đồng/bộ/người.

Chi thù lao hàng tháng đối với người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ các đối tượng cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, đối tượng quản lý sau cai nghiện ma túy tại cấp xã: 0,3 mức lương cơ sở/người/tháng, theo định mức: 01 người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ tối đa 05 đối tượng.

Chi thực hiện chế độ, chính sách đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập: Bằng 70% mức hỗ trợ đối với người nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại Điều 65 Nghị định 116/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

Ban Văn hóa - Xã hội thống nhất đề nghị HĐND tỉnh xem xét thông qua dự thảo Nghị quyết như tờ trình đề nghị của UBND tỉnh. Đồng thời, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo tăng cường việc lập hồ sơ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đối tượng vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; có chính sách khuyến khích các tổ chức, đơn vị cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tại cộng đồng; bố trí ngân sách nâng cấp, mở rộng Cơ sở cai nghiện ma túy thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đáp ứng nhu cầu cai nghiện ma túy trên địa bàn.

**V. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết quy định một số nội dung và mức hỗ trợ từ nguồn vốn sự nghiệp thuộc ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021-2025.**

#### ***1. Về sự cần thiết, cơ sở pháp lý ban hành Nghị quyết***

Để triển khai thực hiện Nghị định 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ và các Thông tư số 53/2022/TT-BTC ngày 12/8/2022, Thông tư số 46/2022/TT-BTC ngày 28/7/2022, Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện 03 Chương trình MTQG (Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 và Chương trình MTQG Phát triển kinh tế - xã hội

vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025), HĐND tỉnh Quảng Bình đã thông qua Nghị quyết số 35/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 ban hành Quy định một số nội dung chi và mức chi từ nguồn vốn sự nghiệp thuộc ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025. Tuy nhiên, ngày 15/8/2023, Bộ trưởng Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 55/2023/TT-BTC quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình MTQG giai đoạn 2021 - 2025 (thay thế các Thông tư số 53/2022/TT-BTC, Thông tư số 46/2022/TT-BTC và Thông tư số 15/2022/TT-BTC), tại khoản 2 Điều 126 Thông tư số 55/2023/TT-BTC quy định: *“Đối với các địa phương đã ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định nội dung, mức chi, hỗ trợ được tiếp tục thực hiện và rà soát lại theo quy định tại Thông tư này. Trường hợp không còn phù hợp thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.”*

Qua rà soát, nhiều nội dung của Nghị quyết số 35/2022/NQ-HĐND không còn phù hợp với quy định của Thông tư số 55/2023/TT-BTC và thực tế triển khai thực hiện 03 Chương trình MTQG trong thời gian qua. Do đó, việc ban hành văn bản thay thế Nghị quyết số 35/2022/NQ-HĐND là nhằm kịp thời sửa đổi các quy định của tỉnh cho phù hợp với Thông tư số 55/2023/TT-BTC; bảo đảm cho việc sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp của ngân sách Trung ương phân bổ cho địa phương và nguồn ngân sách địa phương đối ứng thực hiện 03 Chương trình MTQG có hiệu quả, sát với điều kiện thực tế của tỉnh.

Vì vậy, để triển khai thực hiện Thông tư số 55/2023/TT-BTC, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết ban hành Quy định một số nội dung và mức hỗ trợ từ nguồn vốn sự nghiệp thuộc ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021 - 2025 là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

## **2. Về nội dung dự thảo Nghị quyết**

Nội dung của Tờ trình và dự thảo Nghị quyết đã phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành; theo đó dự thảo Nghị quyết đã cụ thể hóa các quy định của Thông tư số 55/2023/TT-BTC có nội dung giao HĐND tỉnh quy định mức chi, hỗ trợ để thực hiện 03 Chương trình MTQG; nội dung các mức chi, hỗ trợ của ngân sách địa phương đối ứng kết hợp với ngân sách Trung ương nhằm đảm bảo có hiệu quả trong thực hiện 03 Chương trình MTQG. Quá trình xây dựng Nghị quyết, cơ quan soạn thảo đã thực hiện đầy đủ quy trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn, đã lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức có liên quan; Sở Tư pháp đã có văn bản thẩm định; cơ quan chủ trì soạn thảo có

báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định; thực hiện lấy ý kiến của các thành viên UBND tỉnh trước khi gửi thẩm tra theo quy định.

Vì vậy, Ban Văn hóa - Xã hội thống nhất trình HĐND tỉnh thông qua dự thảo Nghị quyết như đề nghị của UBND tỉnh.

**VI. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết về phân bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương và đối ứng ngân sách tỉnh năm 2024 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững.**

**1. Căn cứ pháp lý và sự cần thiết ban hành Nghị quyết**

Theo quy định tại khoản 2, Điều 83 Luật Đầu tư công: Hội đồng nhân dân tỉnh có thẩm quyền xem xét, cho ý kiến về kế hoạch đầu tư công hằng năm của địa phương, bao gồm danh mục và mức vốn bố trí cho từng dự án sử dụng vốn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu.

Vì vậy, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về phân bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương và đối ứng ngân sách tỉnh năm 2024 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững là cần thiết và đảm bảo quy định của pháp luật.

**2. Về Nội dung dự thảo nghị quyết**

Tại dự thảo nghị quyết, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phân bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương và đối ứng ngân sách tỉnh năm 2024 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững số vốn là 20.569 triệu đồng, trong đó: Ngân sách Trung ương: 15.569 triệu đồng; đối ứng ngân sách tỉnh: 5.000 triệu đồng.

Ban Văn hóa - Xã hội thống nhất phương án phân bổ vốn như đề nghị của UBND tỉnh. Đồng thời, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn kịp thời, chủ động triển khai các dự án đảm bảo tiến độ nhằm giải ngân hết nguồn vốn đã được bố trí trong năm 2024<sup>4</sup>.

**VII. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết về phân bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương và đối ứng ngân sách tỉnh năm 2024 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Bình.**

**1. Căn cứ pháp lý và sự cần thiết ban hành Nghị quyết**

Theo quy định tại khoản 2, Điều 83 Luật Đầu tư công: Hội đồng nhân dân tỉnh có thẩm quyền xem xét, cho ý kiến về kế hoạch đầu tư công hằng năm của địa phương, bao gồm danh mục và mức vốn bố trí cho từng dự án sử dụng vốn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu.

Vì vậy, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết về phân

<sup>4</sup> Năm 2023 tỉ lệ giải ngân vốn đạt 62,76%

bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương và đối ứng ngân sách tỉnh năm 2024 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Bình là cần thiết, phù hợp với quy định của pháp luật.

## **2. Về Nội dung dự thảo nghị quyết**

Tại dự thảo nghị quyết, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phương án phân bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương và đối ứng ngân sách tỉnh năm 2024 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Bình số vốn là: 240.482 triệu đồng, Trong đó: Ngân sách Trung ương là 215.482 triệu đồng; đối ứng ngân sách tỉnh là 25.000 triệu đồng.

Qua rà soát, Ban Văn hoá - Xã hội nhận thấy: Về Phương án phân bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương và đối ứng ngân sách tỉnh như đề nghị của UBND tỉnh đã tuân thủ nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 và hằng năm trên địa bàn tỉnh đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND ngày 26/7/2022.

Ban Văn hóa - Xã hội thống nhất phương án phân bổ vốn như đề nghị của UBND tỉnh. Đồng thời, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn kịp thời, chủ động triển khai các dự án đảm bảo tiến độ nhằm giải ngân hết nguồn vốn đã được bố trí trong năm 2024<sup>5</sup>.

## **VII. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh Quảng Bình**

### **1. Cơ sở pháp lý và sự cần thiết ban hành Nghị quyết**

Theo báo cáo của UBND tỉnh, trong quá trình triển khai thực hiện, có một số dự án sử dụng vốn đầu tư công ngân sách tỉnh gặp phải một số khó khăn, vướng mắc về giải phóng mặt bằng; có dự án chưa bố trí được nguồn vốn đúng theo kế hoạch; có dự án sử dụng vốn trung ương bị thu hồi vốn; có dự án còn dư vốn,... dẫn đến phải dừng dự án hoặc làm thay đổi quy mô, tổng mức đầu tư, thời gian thực hiện của các dự án so với chủ trương đầu tư đã được phê duyệt. Theo quy định của Luật Đầu tư công năm 2019, việc điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án nói trên thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh.

Vì vậy, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh là cần thiết

<sup>5</sup> Năm 2023, tỉ lệ giải ngân vốn chỉ đạt 38%

và phù hợp với quy định của pháp luật.

## **2. Về nội dung trình dự thảo Nghị quyết**

Theo phân công của Thường trực HĐND tỉnh, Ban Văn hoá - Xã hội HĐND tỉnh thẩm tra điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với dự án Trường tiểu học Vạn Ninh (cơ sở 2) - Hạng mục: Nhà lớp học 8 phòng 2 tầng. Qua nghiên cứu nội dung Tờ trình, dự thảo Nghị quyết của UBND tỉnh và Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư của dự án, Ban Văn hoá - Xã hội nhận thấy:

Theo chủ trương đầu tư được phê duyệt, Dự án Trường tiểu học Vạn Ninh (cơ sở 2) - Hạng mục: Nhà lớp học 8 phòng 2 tầng có tổng mức đầu tư 3.716,973 triệu đồng, nguồn vốn thực hiện Dự án từ ngân sách tỉnh và ngân sách xã và các nguồn hợp pháp khác, thời gian thực hiện dự án năm 2019-2021. Trong quá trình thực hiện dự án, phần vốn của ngân sách tỉnh đã bố trí đủ; phần vốn đối ứng của xã chưa được bố trí theo đúng thời gian phê duyệt dẫn đến tiến độ thực hiện dự án không đảm bảo. Đến nay, phần vốn đối ứng của xã còn lại 742,418 triệu đồng đã được UBND xã Vạn Ninh bố trí tại Quyết định 66/QĐ-UBND ngày 25/9/2023. Để có thể giải ngân nguồn vốn, cần điều chỉnh thời gian thực hiện dự án hoàn thành trong năm 2023. Ban Văn hoá - Xã hội thống nhất trình HĐND tỉnh điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với dự án như đề nghị của UBND tỉnh.

Trên đây là báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh, kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

### **Nơi nhận:**

- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

**TM. BAN VĂN HÓA - XÃ HỘI  
TRƯỞNG BAN**



**Lê Văn Bảo**